TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Sà Khol**

Bà **Trần Thị Hằng** – Hiệu trưởng T tiểu học Thổ Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn Tr, sinh ngày 02/02/2006; Tên gọi khác: T Đạn; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự. Không; Nhân thân: Bản án số 44/2024/HSST ngày 18/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 3 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay.

2/ Trần Quốc L, sinh ngày 21/6/2006; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1980 và bà Đặng Huỳnh T, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2024 cho đến nay.

3/ Phạm Văn Tr, sinh ngày 21/9/2006; Tên gọi khác: T Vũ; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Diễm T, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2024 cho đến nay.

4/ Trần Nhựt H, sinh ngày 19/9/2004; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2024 cho đến nay.

5/ Nguyễn Chí T, sinh ngày 13/5/2001; Tên gọi khác: Trung Titan, Dương; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2024 cho đến nay.

6/ Hoàng Thanh G, sinh ngày 26/4/2007; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: tổ 1A, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Kim P, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2024 cho đến nay.

7/ Hồ Thành Đ, sinh ngày 22/7/2001; Tên gọi khác: Kin; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn S, sinh năm 1973 và bà Thị N, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Dư Bảo N, sinh năm 2004 và 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Em **Danh Hoàng K**, sinh năm 2009 (Có mặt).

Địa chỉ*:* ấp C, xã L, huyện H, tỉnh K.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Hoàng Thanh G:* Ông **Mai Tấn T**– Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

** Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Danh Hoàng K:* Luật sư **Dương Thùy L** (Có mặt).

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại Danh Hoàng K*: Bà **Thị H**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ*:* ấp C, xã L, huyện H, tỉnh K.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Quốc L*: Bà **Đặng Huỳnh T,** sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Văn Tr (T Vũ)*: Bà **Lê Thị Diễm T,** sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Thanh G*: Bà **Trần Kim P,** sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Đặng Huỳnh T**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

2. Ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

3. Bà **Trần Thị T,** sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2024, Danh Hoàng K, Danh B, Danh H và Nguyễn Hoàng H cùng thường trú: tổ 4, ấp C, xã L, huyện H, tỉnh K đến nhà Nguyễn Thị Thủy T, thường trú: tổ 5, ấp C, xã L trêu chọc T, rồi cả nhóm bỏ đi. T điện thoại và nói cho Nguyễn Văn Th (là anh ruột T) và Trần Quốc L (là bạn trai của T) biết là "Nhóm của K đến nhà trêu chọc T, lát sau nhóm của K sẽ quay lại".

Khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2024, Th điện thoại cho Trần Quốc L, Trần Nhựt H và Phạm Văn Tr (tên gọi khác T Đạn), kêu cả nhóm vào Kênh 3 đón Th đi vào Kênh 283 để tiếp Th vào buổi chiều (có nghĩa là ý của Th kêu cả nhóm tìm K để đánh), biết Th rủ đi tìm nhóm của K để đánh nên tất cả đồng ý. Sau đó, Phạm Văn Tr (T Đạn) rủ Nguyễn Chí T và Hoàng Thanh G đi cùng để tìm nhóm của Danh Hoàng K đánh.

Khoảng 11 giờ 20 ngày 22 tháng 4 năm 2024, Trần Quốc L nhắn tin cho Phạm Văn Tr (tên gọi khác T Vũ), để hỏi mượn hung khí (dao tự chế) nhưng T không có hung khí và T trả lời "nhưng đi mượn thì có", L muốn T hỗ trợ L để "chém" nhóm ở Kênh 285 vì cho rằng nhóm này có mâu thuẫn với Th, T đồng ý. Do quen biết với Hồ Thành Đ (tên gọi khác Kin) và biết Đ có dao tự chế (loại dao bướm) nên Phạm Văn Tr (T Vũ) nhắn tin cho Đ hỏi mượn con dao tự chế của Đ để đi đánh nhau, Đ biết T mượn dao tự chế mục đích đi đánh nhau nên đồng ý và kêu T đến tiệm massage (nơi Đ làm thuê) để lấy dao. Đến khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2024, L điều khiển

xe mô tô biển số 68D1 – 58694 chở T đến gặp Hồ Thành Đ, Đ lấy con dao tự chế đưa cho T.

Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 22 tháng 4 năm 2024, Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T và Hoàng Thanh G tập trung tại Cầu 283, lúc này L điện thoại cho Th, kêu Th đi cùng nhưng do bận giữ xe cuốc nên Th không đi nhưng Th hứa lát sau tìm xe mô tô sẽ chạy ra.

Sau đó, L cầm 01 cây gậy ba khúc (gậy ba khúc của H) và điều khiển xe mô tô 68D1 – 586.94 chở Phạm Văn Tr (T Vũ) cầm 01 con dao tự chế (dao của H). Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô 68D1-811.99 chở Hoàng Thanh G cầm 01 con dao yếm (dao của Giỏi). Trần Nhựt H điều khiển xe mô tô 68D1 – 703.30 chở Phạm Văn Tr (T Đạn) cầm 01 con dao tự chế (dao cánh bướm, T Vũ mượn của Hồ Thanh Đ đưa cho T Đạn) tìm K để đánh.

Nhóm của L điều khiển xe lưu thông theo tuyến đê Quốc phòng đến khu vực Cống ngăn mặn 285, địa chỉ tổ 4, ấp Cây Chôm, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, gặp K, Huy và Ngọt chạy xe mô tô đi từ trong hướng Kênh 285 ra Cống ngăn mặn. Thấy nhóm của K, L thông tin cho cả nhóm biết, rồi tất cả điều khiển xe chạy đến, thấy vậy Huy và Ngọt bỏ chạy, Phạm Văn Tr (T Đạn) cầm dao tự chế (dao cánh bướm) chạy đến chém 01 nhát trúng vào vai trái của K gây thương tích, K bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 68D1 - 209.10, L, Phạm Văn Tường (T Vũ) và Hoàng Thanh G cầm dao và gậy ba khúc đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô.

Sau đó, cả nhóm điều khiển xe truy đuổi K, khi đến khu vực gần nhà của K (cách nơi K bị đánh khoảng 200m) thì xe của L và xe của Trung bị mất tay lái và ngã. Trung và T Vũ bị người dân bắt giữ giao Công xã Lình Huỳnh.

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 341/KLTTCT-PY ngày 22/5/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với thương tích của Danh Hoàng K, kết luận như sau:

- Các kết quả chính:

+ Kết quả khám giám định: Vết thương vai trái gây gãy mỏm cùng vai, hiện xương chưa liền, còn gây hạn chế chức năng vận động nâng cánh tay mức độ nhẹ.

+ Kết quả cận lâm sàng: Gãy xương mỏm cùng vai.

- Kết luận:

+ Căn cứ thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh Hoàng K tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, kết luận như sau:

Giá trị thiệt hại của các bộ phận: Ốp mặt đồng hồ, cánh yếm bên phải, cánh yếm bên trái, vỏ bọc yên xe, ốp cụm đèn tín hiệu sau, cung chắn bùn sau (dè dắt biển số) của xe mô tô biển số: 68D1-209.10, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ - đen, số máy: 5C6J-088707, số khung: 6J0EY088695; xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 22/4/2024 có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 06/CT-VKS-HĐ ngày 23/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ); Trần Nhật H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ); Trần Nhật H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ tội "**Cố ý gây thương tích**".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn) 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nhật H 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thành Đ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thanh G mức án 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr (T Vũ) mức án 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc L mức án 09 tháng đến 12 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Danh Hoàng K yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 15.000.000 đồng các bị cáo đã bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thành Đ tự nguyện bồi thường cho bị hại Danh Hoàng K số tiền 2.000.000 đồng và bị hại K cũng đồng ý nhận số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* *Về trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

* *Vật chứng vụ án và xử lý tài liệu đồ vật*:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ gây án gồm:

- 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ tròn màu nâu. Dao dài 48 cm (lưỡi dao dài 34 cm; cán dao dài 14). Dao có hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 7cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài kích thước 6 cm và 7 cm. Dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ màu nâu. Dao dài 64,5 cm (lưỡi dao dài 50 cm; cán dao dài 14,5 cm). Dao có hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 6,5 cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài, 04 lỗ tròn. Dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài 62,5cm. Khi xếp vào dài 23,5 cm Đ bao bên ngoài bằng nhựa màu đen. Đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao da bằng nhựa màu nâu dài 34 cm. Đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đã qua sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: Đỏ đen trắng, số máy: KB11E1176855, số khung: MHIKB1118JK176973, biển số: 68D1-586.94 (xe đã qua sử dụng) đứng tên Đặng Huỳnh T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen bạc, số máy: G3M5E143234, số khung: RLCUG1220NY017820, biển số: 68D1-811.99 (xe đã qua sử dụng) đứng tên Nguyễn Chí D.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Trắng đỏ đen, số máy: G3M5E017851, số khung: RLCUG1210MY013741, biển số: 68D1-703.30 (xe đã qua sử dụng) đứng tên Lâm Văn Ky.

* *Về án phí*: Đề nghị buộc các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ); Trần Nhật H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

**** Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Thanh G, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Quốc L Trợ giúp viên pháp lý ông Mai Tấn Tcó ý kiến:*** Hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, vi phạm pháp luật lần đầu, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên và bị người khác rủ rê để thực hiện hành vi phạm tội. Từ những tình tiết giảm nhẹ nên trên đề nghị HĐXX xem xét xử các bị cáo Hoàng Thanh G, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Quốc L mức án nhẹ nhất so với Viện kiểm sát đã đề nghị.

**** Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Danh Hoàng K luật sư Dương Thùy Liên có ý kiến:*** Thống nhất cáo trạng, luận tội và mức án mà VKS đã trình bày là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên một bản án tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Về phần trách nhiệm dân sự các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

**** Người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan bà Đặng Huỳnh T có ý kiến:*** Bà Thắm xin Hội đồng xét xử xem xét cho bà Đ nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68D1-586.94 để bà làm phương tiện đi lại. Đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quốc L.

**** Người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan ông Nguyễn Chí D có ý kiến:*** Ông Dũng xin Hội đồng xét xử xem xét cho ông Đ nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68D1-811.99 để ông làm phương tiện đi lại. Xe này do ông bỏ tiền ra mua hiện nay vẫn đang trả góp và ông nhờ Nguyễn Chí T đứng tên hộ, việc Trung lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông không biết. Ông Dũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Chí T.

**** Người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa có ý kiến:*** Bà Hoa xin Hội đồng xét xử xem xét cho bà Đ nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68D1-703.30 để bà làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Khoảng 11 giờ 20 ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại tổ 4, ấp Cây Chôm, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Phạm Văn Tr (T Đạn) cầm dao tự chế (dao cánh bướm) chạy đến chém 01 nhát trúng vào vai trái của K gây thương tích 13% (Mười ba phần trăm). K bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 68D1 - 209.10 Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ) và Hoàng Thanh G cầm dao và gậy ba khúc đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô thiệt hại giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hồ Thành Đ biết rõ nhóm Phạm Văn Tr đi đánh nhau nhưng vẫn cho mượn dao để Phạm Văn Tr gây thương tích cho K với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ); Trần Nhật H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", Đ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[**3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội**: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo biết việc sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì muốn thể hiện bản tính cá nhân, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng các hung khí là dao tự chế, gậy ba khúc là những vật sắc bằng kim loại rắn chắc để gây thương tích cho bị hại là thuộc T hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền Đ bảo hộ về sức khỏe của công dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hồ Thanh Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức Đ hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Còn các bị cáo Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Hoàng Thanh G khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nhận thức còn hạn chế, các bị cáo phải biết Đ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng khi Đ rũ rê đáng nhẹ các bị cáo nên từ chối nhưng các bị cáo lại không làm như vậy mà cùng các bị cáo khác tham gia chuẩn bị hung khí để cùng đi đánh nhau.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Giữa các bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì nghe đối tượng tên Nguyễn Văn Th rủ đi đánh nhóm của bị hại Danh Hoàng K vì đã trêu ghẹo em gái của Th thì các bị cáo đã lập tức đồng ý và chuẩn bị hung khí là con dao tự chế và gậy ba khúc. Mục đích các bị cáo gặp bị hại Danh Hoàng K để đánh nhau nên khi nhìn thấy K thì Phạm Văn Tr (T Đạn) đã cầm dao chém K một nhát trúng vào vai trái gây thương tích là 13% sức khỏe hành vi của các bị cáo "Có tính chất côn đồ" nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, việc gây ra thương tích cho bị hại cũng do bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo trước ai sẽ làm nhiệm vụ gì. Trong đó bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn) là người giữ vai trò chính trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Danh Hoàng K gây thương tích. Các bị cáo Trần Quốc L, Trần Nhựt H, Phạm Văn Tr (T Vũ), Nguyễn Chí T và Hoàng Thanh G chuẩn bị hung khí để cùng nhau đi đánh bị hại nên các bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức. Đối với hành vi của bị cáo Hồ Thanh Đ biết rõ việc Phạm Văn Tr (T Vũ) mượn dao để đi đánh nhau với người khác nhưng vẫn cho mượn. Sau khi Phạm Văn Tr (T Vũ) mượn dao của Hồ Thanh Đ đã đưa cho Phạm Văn Tr (T Đạn) chém gây thương tích cho bị hại Danh Hoàng K nên hành vi cho mượn dao của bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Do đó, các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn) là đối tượng có nhân thân xấu. Các bị cáo Trần Quốc L, Phạm Văn Tr, Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thanh Đ có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr, Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thanh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại đã làm đơn bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp đụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Hoàng Thanh G là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thanh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Đối với ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Hoàng Thanh G là có cơ sở để Đ Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[7] Về quan điểm của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ý kiến phát biểu của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là Danh Hoàng K yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị bệnh và tiền sửa chữa xe tổng là 15.000.000 đồng các bị cáo đã bồi thường xong và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thành Đ tự nguyện bồi thường cho bị hại Danh Hoàng K số tiền là 2.000.000 đồng, bị hại cũng đồng ý nhận số tiền này và bị cáo Đ đã bồi

thường xong. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đ và bị hại K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

** Vật chứng vụ án*:

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ tròn màu nâu. Dao dài 48 cm (lưỡi dao dài 34 cm; cán dao dài 14). Dao có hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 7cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài kích thước 6 cm và 7 cm. Dao đã qua sử dụng.

+ 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ màu nâu. Dao dài 64,5 cm (lưỡi dao dài 50 cm; cán dao dài 14,5 cm). Dao có hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 6,5 cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài, 04 lỗ tròn. Dao đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài 62,5cm. Khi xếp vào dài 23,5 cm Đ bao bên ngoài bằng nhựa màu đen. Đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bao da bằng nhựa màu nâu dài 34 cm. Đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: OPPO, kiểu máy: CPH1853, số IMEI 1: 866056042389911, số IMEI 2: 866056042389903, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Xét thấy đây là hung khí và phương tiện các bị cáo dùng gây án không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: Đỏ đen trắng, số máy: KB11E1176855, số khung: MHIKB1118JK176973, biển số: 68D1-586.94 (xe đã qua sử dụng). Đứng tên chủ sở hữu là bà Đặng Huỳnh T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Trắng đỏ đen, số máy: G3M5E017851, số khung: RLCUG1210MY013741, biển số: 68D1-703.30 (xe đã qua sử dụng). Đứng tên chủ sở hữu là Lâm Văn Ky.

Xét thấy đây là xe các bị cáoTrần Quốc L và Trần Nhựt H mượn của bà Thắm và bà Hoa (vợ ông Ky), khi các bị cáo mượn xe bà Thắm và bà Hoa không biết các bị cáo mượn xe để đi đánh nhau gây thương tích cho bị hại nên cần trả lại cho bà Đặng Thị Huỳnh Thắm và bà Nguyễn Thị Hoa là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen bạc, số máy: G3M5E143234, số khung: RLCUG1220NY017820, biển số: 68D1-811.99 (xe đã qua sử dụng) đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Chí T. Xét thấy, đây là xe của ông Nguyễn Chí D cha bị cáo Trung bỏ tiền ra mua và nhờ bị cáo Trung đứng tên giúp (hiện nay ông Dũng vẫn đang trả góp chiếc xe này), khi Trung lấy xe đi thực hiện hanh vi phạm tội ông Dũng không có nhà và không biết việc Trung lấy xe đi nên cần trả lại cho ông Dũng là phù hợp.

* *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thanh Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình theo quy định của pháp luật.

* Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi rủ Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Nhựt H đi cùng với Th để đánh Danh Hoàng K nhưng Th không tham gia, không chuẩn bị hung khí để đánh K. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Th số 87/QĐ-XPHC ngày 18/11/2024 của Công an huyện Hòn Đất về hành vi lôi kéo người khác cố ý gây thương tích nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

* Đối với xe mô tô 68D1-209.10 bị thiệt hại là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa đủ căn cứ để khởi tố về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quốc L, Phạm Văn Tr, Hoàng Thanh G về hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Đ sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Tr (T Đạn) 03 (ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Đ sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Nhựt H 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Đ sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc L 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Tr (T Vũ) 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thành Giỏi 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr (T Vũ), Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thành Đ và bị hại Danh Hoàng Khanh đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ tròn màu nâu. Dao dài 48 cm (lưỡi dao dài 34 cm; cán dao dài 14). Dao có hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 7cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài kích thước 6 cm và 7 cm. Dao đã qua sử dụng.

+ 01 (một) con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ màu nâu. Dao dài 64,5 cm (lưỡi dao dài 50 cm; cán dao dài 14,5 cm). Dao có

hình dạng cong, mũi dao nhọn; nơi rộng nhất 6,5 cm; phần thân lưỡi dao có 03 lỗ dài, 04 lỗ tròn. Dao đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài 62,5cm. Khi xếp vào dài 23,5 cm Đ bao bên ngoài bằng nhựa màu đen. Đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bao da bằng nhựa màu nâu dài 34 cm. Đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: OPPO, kiểu máy: CPH1853, số IMEI 1: 866056042389911, số IMEI 2: 866056042389903, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho các chủ sở hữu:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: Đỏ đen trắng, số máy: KB11E1176855, số khung: MHIKB1118JK176973, biển số: 68D1-586.94 (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Trắng đỏ đen, số máy: G3M5E017851, số khung: RLCUG1210MY013741, biển số: 68D1-703.30 (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen bạc, số máy: G3M5E143234, số khung: RLCUG1220NY017820, biển số: 68D1-811.99 (xe đã qua sử dụng).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 07/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn Tr (T Đạn), Trần Quốc L, Phạm Văn Tr, Trần Nhựt H, Nguyễn Chí T, Hoàng Thanh G, Hồ Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Phân trại TG.KV huyện Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến